TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 20/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé Mười**.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Nguyễn Vạn Thế** và Ông **Võ Văn Cường**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đinh Văn Thông** - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - ĐT tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Trọng Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**, sinh năm 1999, tại tỉnh ĐT.
- Nơi cư trú: Số 176, ấp AP, xã LV, tỉnh ĐT.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12.
- Họ và tên cha: Bùi Văn N, sinh năm 1971.
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Kim C, sinh năm 1972.
- Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ hai.
- Tiền án, tiền sự: Không có.
- Tạm giữ, tạm giam: Không có.
- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Bà Từ Thị M**, sinh năm 1978 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Từ Thị M:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944 (mẹ bị hại) (*vắng mặt)*;

Nơi cư trú: Số 280, ấp AH, xã LV, tỉnh ĐT.

2. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1974.(chồng bị hại) (*có mặt)*

Nơi cư trú: Số 535, ấp AL, xã LV, tỉnh ĐT

3. Chị Lê Thị Cẩm H, sinh năm 2008.(con bị hại) (*có mặt)*

Nơi cư trú: Số 535, ấp AL, xã LV, tỉnh ĐT

4. **Chị Lê Thị N,** sinh năm 2000.(con bị hại) (*vắng mặt)*;

Nơi cư trú: **Ấp ĐX 2, xã TS, tỉnh AG**

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Thanh H, sinh năm 197 .(*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Số 195A, **Ấp BA, xã LV, tỉnh ĐT**.

2. Anh Huỳnh Việt Thanh Q, sinh năm 1972.(*vắng mặt)*

Nơi cư trú: **Ấp BA, xã LV, tỉnh ĐT**.

3. Chị Lương Thị Lệ T, sinh năm 1970 (*vắng mặt)*;

Nơi cư trú: **Ấp BA, xã LV, tỉnh ĐT**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 31/01/2026, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô biển số 66V1-791.42 lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ xã LV đến xã Lai Vung để về nhà.

Khi đến Km 00+200 Quốc lộ 54, thuộc **Ấp BA, xã LV, tỉnh ĐT**, **S** phát hiện phía trước có một thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi bộ qua đường đi từ lề trái **S** lề phải theo hướng xe của **S** nên **S** điều khiển xe tránh về bên trái, sau đó va chạm vào người bà Từ Thị Mcũng đang đi bộ từ lề trái **S** lề phải theo hướng lưu thông của **S**.

Hậu quả, bà Mbị thương và được đưa đến Trung tâm Y tế khu vực LV cấp cứu, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, đến ngày 02/02/2026 thì tử vong.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐT đã tạm giữ các tài sản, đồ vật có liên quan, gồm:

- Bà Trần Thị Chín giao nộp 01 đoạn video được trích xuất từ Camera tại khu vực hiện trường ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD.

- Của bị can Bùi Văn S:

+ 01xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 66V1-791.42, số khung MH8DL11AZLJ32221, số máy CGA1ID232149, đã qua sử dụng;

+ 01Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số 890178011416 mang tên Bùi Văn S.

Quá trình điều tra xác định các tài sản, giấy tờ nêu trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bị can Bùi Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị can theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ trên đường Quốc lộ 54, mặt đường rộng 7,00m trải nhựa bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ đứt quãng màu vàng phân chia hai chiều xe chạy.

- Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế.

- Lấy mép đường bên phải hướng từ Vàm Cống đến Lai Vung làm mép đường chuẩn.

- Vùng va chạm đo vào lề chuẩn 3,10 mét.

Kết luận giám định tử thi số 43/KLGĐTT - TTPYĐT, ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh ĐT kết luận:

- Bà Từ Thị Mbị đa chấn thương, xuất huyết dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện đỉnh - thái dương phải, vỡ gan, vỡ lách, gãy các xương sườn bên phải, xương đùi phải, gãy hai xương cẳng chân phải là nguyên nhân tử vong.

Kết luận giám định số A790/KL-KTHS, ngày 14/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận:

- Tệp dữ liệu video gửi giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông **Lê Ngọc T** người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Bùi Văn S bồi thường: Tiền Mtáng phí và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 74.000.000đ.

Bị cáo Bùi Văn S đồng ý bồi thường cho ông **Lê Ngọc T** người đại diện hợp pháp của bị hại và đã bồi thường xong, ông Tâm không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với **S**.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSKV7 ngày 04/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - ĐT truy tố bị cáo **Bùi Văn S** về tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - ĐT trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn S** về tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** với mức án **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, xin cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện cùng ngày 02/02/2026 Kết luận giám định tử thi số 43/KLGĐTT - TTPYĐT, ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh ĐT , Kết luận giám định số A790/KL-KTHS, ngày 14/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định:Vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 31/01/2026, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô biển số 66V1-791.42 lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ xã LV đến xã Lai Vung để về nhà. Khi đến Km 00+200 Quốc lộ 54, đoạn thuộc **Ấp BA, xã LV, tỉnh ĐT**, do không chú ý quan sát nên va chạm vào người bà Từ Thị Mđang đi bộ từ lề phải **S** lề trái hướng đi của **S** làm bà Mngã xuống đường bị nhiều thương tích. Hậu quả, làm bà Mtử vong.

Bị cáo hiểu được rằng xe mô tô lưu thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ. Pháp luật quy định người lái xe mô tô phải có đủ điều kiện sức khỏe, đủ độ tuổi, phải học tập qua luật lệ giao thông đường bộ, được cấp Giấy phép lái xe theo quy định mới được tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng luật lệ giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát, đảm bảo an toàn... Thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 05 giờ 40 phút ngày 31/01/2026 trên Quốc lộ 54 theo hướng từ xã LV đến xã Lai Vung, nguyên nhân bị cáo gây ra tai nạn là do sự chủ quan và ý thức chấp hành pháp luật giao thông kém, bị cáo điều khiển xe mô tô vượt do chủ quan không quan sát, không đảm bảo an toàn nên va chạm vào người bà Từ Thị Mđang đi bộ từ lề phải **S** lề trái hướng đi xe mô tô của bị cáo làm bà Mngã xuống đường bị nhiều thương tích. Hậu quả, làm bà Mtử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/02/2026 thể hiện như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ trên đường Quốc lộ 54, mặt đường rộng 7,00m trải nhựa bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ đứt quãng màu vàng phân chia hai chiều xe chạy.

- Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế.

- Lấy mép đường bên phải hướng từ Vàm Cống đến Lai Vung làm mép đường chuẩn.

- Vùng va chạm đo vào lề chuẩn 3,10 mét.

Từ đó cho thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định, do chủ quan thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn để xảy ra tai nạn là nguyên nhân làm bà Mngã xuống đường bị nhiều thương tích. Hậu quả, làm bà Mtử vong.

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 3 Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của bị cáo, vì phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo tuy phạm tội với lỗi vô ý, nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nếu như bị cáo biết tuân thủ pháp luật về giao thông thì đã không có hậu quả đáng tiếc như trên.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

a) Làm chết người;".

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Kiểm sát viên cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đã giải quyết xong.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn S** mức án **tù 01 năm 06 tháng tù***(Một năm sáu tháng tù)* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2026).

Giao bị cáo **Bùi Văn S** cho Ủy ban nhân dân xã Lai Vung, tỉnh ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lai Vung, tỉnh ĐT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016:

Bị cáo **Bùi Văn S** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT.

Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT (1b);
- VKSND tỉnh ĐT (1b);
- CQ CSĐT CA tỉnh ĐT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT (1b);
- VKSND KV 7 - ĐT (1b);
- Phòng THADS KV7 - ĐT (1b);
- Thi hành án phạt tù (1b);
- Bị cáo Nguyễn Thành Luân (1b);
- ĐDHP BH; NCQL,NVLQ (2b);
- Lưu: HSVA, VT, TP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bé Mười